

Số: 694/BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD QUÝ IV
NĂM 2015 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2016 CỦA CÔNG TY MẸ -
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD QUÍ IV NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện kế hoạch Quý IV năm 2015, cụ thể:

- Giá bán các sản phẩm khoáng sản tiếp tục giảm: giá bán đồng tấm chỉ đạt mức bình quân 108 triệu đồng/tấn, giảm 40 triệu đồng/tấn so với đầu năm và 7 triệu đồng/tấn so với KH Quý IV CTCP), công tác tiêu thụ quặng sắt gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ đạt thấp. Giá tính thuế chưa được điều chỉnh kịp thời với giá bán thực tế, dẫn đến các loại thuế, phí nộp vẫn còn cao đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty mẹ Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU QUÍ IV NĂM 2015

(Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất)

2.1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- **Doanh thu:** Quý IV/2015: 604,412 tỷ đồng/474,075 tỷ đồng KH, đạt 127,5%KH, trong đó: DT khoáng sản: 515 tỷ đồng.

Cả năm: 2.557 tỷ đồng/2.436 tỷ đồng KH, bằng 104,95% so với KH đầu năm và bằng 107,21% KH điều chỉnh, bằng 117,29% so với năm 2014, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 2.408 tỷ đồng; DT khác: 148 tỷ đồng

- **Lợi nhuận trước thuế:** Quý IV/2015: 4,895 tỷ đồng/3,720 tỷ đồng/KH, đạt 131,57%KH (Cả năm: 7,46 tỷ đồng)

- **Tiền lương bình quân:** Quý IV/2015: 9,742 triệu đồng/người/tháng (cả năm: 8,113 triệu đồng/người/tháng, bằng 94,44% kế hoạch năm và bằng 92,81 % so với năm 2014).

- **Lao động sử dụng bình quân trong kỳ:** Quý IV/2015: 1.370 người, bằng 85,62%KH quý (cả năm: 1.546 người, đạt 92,57% kế hoạch năm và bằng 93,87% so với năm 2014).

Nội ngân sách: 118 tỷ đồng (cả năm: 412 tỷ đồng).

2.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ - tồn kho các sản phẩm Công ty mẹ

- Sản xuất:

+ Tinh quặng đồng 24%Cu: Quý IV: 12.171 tấn/13.115 tấn, đạt 92,8%KH (cả năm: 50.393 tấn/51.167 tấn kế hoạch điều chỉnh, bằng 98,49%).

+ Đồng tấm 99,95%Cu: Quý IV: 2.871 tấn/3.000 tấn, đạt 95,7% KH (Cả năm: 11.316 tấn/11.000 tấn kế hoạch, bằng 102,87%).

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: 96.796 Tấn/96.000 tấn kế hoạch, bằng 100,83%.

+ Vàng: Quý IV: 112 kg/124 kg KH, đạt 90,34% (cả năm: 533kg/480 kg kế hoạch, bằng 110,95%).

+ Bạc: Quý IV: 110 kg/109kg KH, bằng 101%KH (cả năm: 441 kg/400 kg KH, đạt 110,25%).

+ Axít sunfuric: Quý IV: 12.381 tấn/11.100 tấn KH, đạt 111,54%KH (cả năm: 44.460 tấn/41.000 tấn kế hoạch điều chỉnh, bằng 108,44%);

- Tiêu thụ:

+ Đồng tấm: Quý IV: 2.817 tấn/2.875 tấn KH, đạt 98,75%KH (cả năm: 11.251 tấn);

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: Quý IV: 14.822 tấn/35.500 tấn KH, đạt 41,75%KH (cả năm: 138.516 Tấn/150.000 tấn kế hoạch, bằng 92,34%).

+ Vàng: Quý IV: 145 kg/120 kg KH, đạt 120,93%KH (cả năm: 545kg/520 kg kế hoạch, bằng 104,83%).

+ Bạc: Quý IV: 111 kg/160 kg, đạt 69,43%KH (cả năm: 524 kg/550 kg KH, đạt 95,29%KH).

+ Axít sunfuric: Quý IV: 11.647 tấn/11.000 tấn KH, đạt 105,88% (cả năm: 44.821 tấn/44.000 tấn kế hoạch điều chỉnh, bằng 101,87%).

- Tồn kho thành phẩm: Đồng tấm 775 tấn; Kẽm thỏi 730 tấn; Thiếc thỏi 212 tấn; Tinh quặng manhetit 49.325 tấn; Axit Sunfuric 2.026 tấn; vàng: 60 kg; bạc: 30 kg.

3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản Công ty mẹ - Tổng công ty

- Giá trị thực hiện kế hoạch ĐTXD: Quý IV: 167.590 triệu đồng, đạt 87,88% kế hoạch (cả năm: 383.623 triệu đồng).

Đánh giá thực hiện dự án trọng điểm của Công ty mẹ đến hết 2015 như sau:

- Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Kết quả thực hiện đầu tư dự án trong kỳ đạt 333.672 triệu đồng, bằng 97,47% kế hoạch năm (KH: 342.330 triệu đồng). Tổng giá trị thực hiện toàn Dự án đến hết năm 2015 đạt khoảng 766.503 triệu đồng, bằng 29,86% tổng mức đầu

tư (2.566.735 triệu đồng).

Trong năm 2015, đã tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện Gói thầu số 20. Hoàn thành việc mua sắm thiết bị (Máy xúc; Máy khoan; Xe ô tô tải trọng 55 - 60 tấn...); Tiếp tục thực hiện gói thầu 20: Lập thiết kế - dự toán, cung cấp và lắp đặt thiết bị phần tuyến khoáng; Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh dự án (lần 3), báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt; Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: đảm bảo đáp ứng theo tiến độ dự án

- Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Kết quả thực hiện đầu tư trong kỳ báo cáo đạt 4.941 triệu đồng, bằng 32,55% kế hoạch năm (KH: 15.181 triệu đồng). Tổng giá trị thực hiện toàn Dự án đến hết năm 2015 đạt khoảng 153.999 triệu đồng, bằng 3,92% tổng mức đầu tư của Dự án (3.927.534 triệu đồng), trong đó có 06 hạng mục công việc tiếp nhận từ Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Rà phá bom mìn vật nổ, Thi công san lấp mặt bằng tổng thể; Xây dựng hạ tầng, văn phòng; Thiết kế xây dựng Trạm biến áp 110KV.

Trong năm 2015, đã tổ chức lễ khởi động Dự án (tháng 4/2015); Rà soát điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu (dự án điều chỉnh và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được TKV phê duyệt ngày 19/8/2015); Tổ chức thực hiện lập thiết kế - dự toán hạng mục San gạt mặt bằng và Tường rào nhà máy; Thực hiện San gạt mặt bằng; Lập thiết kế cơ sở Phòng cháy chữa cháy; Tiếp tục công tác lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 8 “HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm”; Lập Nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình; Chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 6: Xây dựng tường rào và cổng.

- Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Kết quả thực hiện đầu tư trong kỳ báo cáo đạt 475 triệu đồng, bằng 28,36% kế hoạch năm (KH: 1.675 triệu đồng). Tổng giá trị thực hiện toàn Dự án đến hết năm 2015 đạt khoảng 2.975 triệu đồng, bằng 0,5% tổng mức đầu tư của Dự án (594.130 triệu đồng).

Do phải rà soát, điều chỉnh dự án (điều chỉnh theo trữ lượng tài nguyên được phê duyệt) nên công tác Lập, thẩm tra thiết kế BVTC- DT phải tạm dừng, dẫn đến không hoàn thành kế hoạch ĐTXD năm 2015 của Dự án.

Ngoài ra, trong quý, Công ty mẹ - Tổng công ty còn tập trung, hỗ trợ nguồn lực cho Dự án Khu Liên hợp Gang thép Cao Bằng và đưa vào chạy thử, sản xuất thử từ tháng 10/2015, đến nay dự án đã được đưa vào hoạt động đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của Dự án.

4. Đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp điều hành Quý IV năm 2015

4.1. Những việc đã làm được

- Xác định rõ những khó khăn, thách thức, ngay từ đầu năm, trên cơ sở kế hoạch giao, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động cùng với các đơn vị trực thuộc xây dựng lại kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo sản xuất có hiệu quả, hạn chế tối đa thua lỗ.

- Tiếp tục bám sát các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành năm 2015 của Tổng công ty để triển khai thực hiện. (QĐ số 66/QĐ-VIMICO ngày 28/01/2015 của Tổng Giám đốc).

- Xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật sản xuất tại mỏ đồng Sin Quyền, giảm kế hoạch bóc đất đá tại đồng Sin Quyền từ 8 triệu m³ xuống còn 6,7 triệu m³; rà soát, cân đối điều chỉnh kế hoạch sản lượng, chất lượng, chi phí, giá thành đối với các sản phẩm của Công ty mẹ (sản xuất tinh quặng đồng hàm lượng trên 24,5%Cu; tinh quặng sắt HL 64%Fe; tăng sản lượng đồng tấm từ 10.500 lên 11.000 tấn, tinh quặng đồng 24%Cu từ 48.000 tấn lên 51.000 tấn;...

- Tăng cường công tác chỉ đạo các Cty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, thực hiện cắt giảm những hạng mục không cần thiết và ít chịu ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại các đơn vị, cùng các Công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn...

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban Tổng công ty xây dựng phương án tiết giảm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết: tham quan, hội họp,... Tổ chức các sự kiện hội nghị trang trọng, tiết kiệm.

- Ngoài ra Công ty mẹ - Tổng công ty còn chỉ đạo, hỗ trợ các Công ty con có khó khăn trong sản xuất, tăng cường cán bộ Tổng công ty, công nhân từ các đơn vị tham gia trực tiếp vào quá trình hoàn thiện, chạy thử nhà máy tại Dự án khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, hỗ trợ quản lý kỹ thuật tại các đơn vị: Vàng Minh Lương, APeY, Thái Nguyên,...

- Đối với công tác ATVSLĐ đã thực hiện kiểm tra toàn diện công tác ATVSLĐ - PCCN, PCTT - TKCN, BVMT tại các chi nhánh Công ty mẹ và một số công ty con, năm 2015 là năm duy nhất Tổng công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Công tác CPH Công ty mẹ TCTy: Sau khi Công ty mẹ Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện: Kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các Chi nhánh, các phòng ban Tổng công ty; Bàn giao Trung tâm Điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng ngành Than - Khoáng sản - Vimico cho Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản theo Biên bản số 220/BB-VIMICO ngày 13/11/2015; Ban hành 28 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của TKV, phù hợp với Điều lệ và mô hình quản lý thực tế của Tổng công ty; đã triển khai thực hiện việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán; ban

hành Quy trình công bố thông tin của Tổng công ty Khoáng sản - TKV (QĐ 76 ngày 02/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty); hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Ngày 09/3/2016 Tổng công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD.

- Tăng cường theo dõi, quản lý vốn góp tại các công ty CP chi phối, công ty liên doanh, liên kết và giải quyết các tồn đọng tại các Công ty cổ phần khác có liên quan.

- Đã chủ động quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản năm 2015, tầm nhìn năm 2020 qua việc tiến hành thoái vốn thành công tại 3 đơn vị, đang tích cực triển khai tại 3 đơn vị công ty liên kết, trình Tập đoàn phê duyệt phương án thoái vốn tiếp 05 Công ty cổ phần TCTy chi phối.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Do biến động về tài nguyên, giá bán khoáng sản giảm sâu nên hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các công ty con đạt thấp hoặc không có hiệu quả dẫn đến hiệu quả vốn đầu tư vào doanh nghiệp đạt rất thấp

Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư còn chậm.

5.3. Bài học kinh nghiệm

Chủ động, cương quyết, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành. Xây dựng kế hoạch điều hành chi phí và bám sát kế hoạch để triển khai đảm bảo hiệu quả và mục tiêu đề ra.

Chú trọng phân tích và dự báo thị trường nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, quyết định sự thành công của doanh nghiệp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN - ĐỔI MỚI - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty.

Mục tiêu cụ thể: Xây dựng Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2015, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Công ty mẹ - Tổng công ty.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.846 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 1.800 tỷ đồng; Doanh thu khác: 46 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 3.847 tỷ đồng, bằng 103,1 % so với năm 2015 Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 3.746 tỷ đồng, bằng 133,12% so với thực hiện năm 2015; Doanh thu SX, kinh doanh khác: 101 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ- Tổng công ty: 13,407 tỷ đồng (Trong cân đối lợi nhuận kế hoạch Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng khoản lỗ đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần GTCB do dự án mới đi vào sản xuất năm đầu - dự kiến 2016 Công ty CP GTCB lỗ 48 tỷ đồng).

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 29,684 tỷ đồng

- **Tỷ lệ cổ tức:** 0%

- **Tiền lương bình quân:** 7,4 triệu đồng/người/tháng (Toàn Tổng công ty: 6,176 triệu đồng/người/tháng, bằng 114% so với dự kiến thực hiện năm 2015

- **Lao động sử dụng trong kỳ:** 1.617 người (toàn Tổng công ty: 5.359 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.112,84 tỷ đồng, bao gồm: Xây lắp: 230 tỷ đồng; Thiết bị: 534 tỷ đồng; KTCB khác: 348 tỷ đồng

+ Toàn Tổng công ty: 1.525,8 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 380 tỷ đồng; Thiết bị: 708 tỷ đồng; KTCB khác: 438 tỷ đồng.

- Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản xuất	Tiêu thụ
I	Công ty mẹ - Tổng công ty			
1	Tinh quặng đồng quy 24%	Tấn	48.000	
2	Tinh quặng sắt 64%Fe	Tấn	90.000	100.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	11.000	11.500
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	690	690
-	Từ TQ đồng	Kg	460	
-	Từ TQ vàng của các cty con	Kg	230	
5	Bạc thời 99% Ag	Kg	440	440
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.000	42.000
II	Các công ty con			
1	Thiếc thời 99,95% Sn	Tấn	565	565
2	Vàng sa khoáng (Cao Bằng)	Kg	7	7
3	Kẽm thời 99,95% Zn	Tấn	10.800	10.800
4	T.quặng sắt quy 60%Fe	Tấn	92.500	35.000
-	Kíp Tước		52.500	35.000
-	Nà Rua	Tấn	40.000	
5	Quặng sắt sơ tuyển LV -LC KS3	Tấn	100.000	100.000

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn tính	Sản xuất	Tiêu thụ
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	13.000	13.000
7	Tinh quặng Ăngtymon 40%Sb	Tấn	850	850
8	Tinh quặng chì 50% Pb	Tấn	2.000	2.000
9	T.quặng vonfram 65%WO ₃	Tấn	25	25
10	Phôi thép CT5	Tấn	50.000	50.000
-	Phôi thép Q235	Tấn	80.000	80.000
-	Gang đúc	Tấn	20.000	20.000

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

Tổng công ty triển khai kế hoạch năm 2016, năm đầu tiên của kế hoạch 05 năm (2016-2020) trong điều kiện còn nhiều khó khăn thách thức hiện hữu về giá kim loại dự báo giảm mạnh, thuế phí tiếp tục tăng, chính sách vĩ mô trong nước khó khăn (Tỷ giá, tiền lương, bảo hiểm...) do đó để có thể thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Tổng công ty cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp chính sau:

1. Về điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh toàn Tổng công ty

- Toàn bộ hệ thống chính trị trong Tổng công ty tập trung tuyên truyền, giải thích, đối thoại, vận động toàn thể CNVC người lao động nắm bắt tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, của Tổng công ty, vận động mọi người tích cực tham gia lao động sản xuất để nâng cao năng suất, tiết kiệm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh từ Tổng công ty tới các đơn vị. Luân chuyển Lãnh đạo một số đơn vị cho phù hợp năng lực cá nhân.

- Bám sát diễn biến thị trường để xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng tháng, quý, đảm bảo an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ và hiệu quả SXKD. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có thế mạnh về giá. Điều phối, sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực về tài nguyên, thiết bị, con người và tài chính trong toàn Tổng công ty để tổ chức SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tập trung cao độ thực hiện đề án tái cấu trúc Tổng công ty

2.1. Đối với công tác sắp xếp đổi mới DN

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin giai đoạn 2012 - 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn phê duyệt, qua việc hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa Công ty

mẹ - Tổng công ty. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban chức năng từ TCT đến các đơn vị đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

Tăng cường phân cấp quản lý nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các Công ty con, đơn vị trực thuộc và có chế tài phù hợp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả điều hành;

Tiếp tục rà soát, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý... phù hợp mô hình mới của Công ty mẹ Tổng công ty.

- Công tác CPH Công ty mẹ - Tổng công ty: tiếp tục hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) để đăng ký giao dịch trên sàn Upcom; hoàn thiện hồ sơ quyết toán cổ phần hóa và báo cáo Ban chỉ đạo CPH các Doanh nghiệp thuộc TKV theo quy định; thực hiện bàn giao sang Công ty CP theo quy định của pháp luật.

2.2. Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp

- Thực hiện thoái vốn xong tại các đơn vị theo Kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt: thực hiện thoái vốn theo lô 07 đơn vị (Công ty Cổ phần Vật tư mỏ Địa chất - Vimico, Công ty CP Phát triển khoáng sản; Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai; Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4; Công ty Cổ phần Địa ốc khoáng sản - TKV; Công ty Cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico; Công ty Cổ phần Kim loại màu Tuyên Quang); hoàn thành giải thể Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Liên Việt theo quyết định của TKV; Làm việc với Trung tâm giao dịch đầu tư mua bán nợ và tài sản về thương thảo mua phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Gạch ngói gốm Đồng Nai Hà Tĩnh;

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị; Tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu báo cáo theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính để phát hiện sớm các vấn đề nảy sinh trong quản lý.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho cán bộ được cử làm người đại diện quản lý phần vốn.

- Hoàn thiện các nghị quyết, quy định, quy chế quản lý và sửa đổi điều lệ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014.

3. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các mặt quản lý

3.1. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện.

Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, ban hành quy định quản lý kỹ thuật khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định hiện hành về kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất.

(i) Công tác khai thác mỏ

- Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, khai thác triệt để các loại khoáng sản, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng các loại khoáng sản và quản lý ranh giới mỏ.

- Xây dựng phương án khai thác tại mỏ đồng Sin Quyền phù hợp với tình

hình thực tế hiện nay. Chuẩn bị các điều kiện cho dự án mở rộng – nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền vào hoạt động sản xuất cuối năm 2017.

- Tiếp tục đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phù hợp nhằm tăng năng suất lao động; Tiếp tục thực hiện các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác nổ mìn tại mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai.

- Tập trung hỗ trợ công tác quản lý kỹ thuật mỏ đối với các đơn vị khai thác vàng. Tập trung điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực SXKD giữa các mỏ dừng sản xuất như Kíp Tước, Nà Lũng và các mỏ mới như Làng Vinh-Làng Cọ, Nà Rựa, Cúc Đường, Núi Pháo, thiếc Thập Lục Phần, đồng Vi Kẽm, thiếc Bản Mới-Quỳ Hợp, vonfram Thiện Kế... Tập trung chỉ đạo XD CB nhanh, hiệu quả đối với các dự án mới như đồng Vi Kẽm...

(ii) Công tác tuyển khoáng

- Tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao hơn nữa các chỉ tiêu công nghệ đã đạt được tại các xưởng tuyển của năm 2015. Đặc biệt chú trọng thực hiện giải pháp để ổn định chất lượng tinh quặng sắt > 64% Fe, tinh quặng kẽm > 52% Zn, tinh quặng đồng > 25% Cu;... nhằm tạo lợi thế, nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao tại các đơn vị. Đưa các đề tài, dự án thử nghiệm vào sản xuất.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất tại các xưởng tuyển quặng đồng, tuyển quặng kẽm. Đưa xưởng tuyển quặng sắt tại mỏ Nà Rựa vào hoạt động đạt các chỉ tiêu thiết kế đề ra.

(iii). Công tác luyện kim

- Trong sản xuất đồng : Nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và sản lượng nhà máy luyện đồng Lào Cai, tập trung các giải pháp để nâng cao thực thu (thực thu trực tiếp luyện đồng đạt >97%), giảm tiêu hao vật tư, nhiên liệu, năng lượng, hạn chế thấp nhất thời gian dừng máy, đặc biệt đối với thiết bị trạm oxy, nồi hơi nhiệt thừa, quạt gió SO₂; đánh giá kết quả thử nghiệm chất xúc tác mới trong quý I/2016 để có thể sử dụng toàn bộ trong năm 2016 nhằm cải thiện môi trường khí thải, nâng cao chất lượng axit; đẩy mạnh sản xuất thạch cao, giảm lượng chôn lấp chất thải rắn;

- Trong sản xuất kẽm: Tập trung sản xuất kẽm thỏi từ tinh quặng kẽm sulfua. Tiếp tục tăng cường quản lý công nghệ và quản lý sản xuất kẽm thỏi, đảm bảo hoạt động các thiết bị trọng yếu như lò lớp sôi, hệ thống hòa tách, bể điện phân. Tiếp tục tái chế, sản xuất và sử dụng sử dụng tấm cực chì mới có độ bền cao hơn trên cơ sở giảm chi phí. Cung ứng tinh quặng kẽm sulfua cho nhà máy kẽm điện phân sản xuất với giá thấp nhất (Có tính đến việc mua ngoài tinh quặng nếu có hiệu quả hơn tự sản xuất). Chú trọng triển khai các giải pháp đảm bảo môi trường trong khâu sản xuất kẽm. Tổ chức thu hồi các sản phẩm đi kèm để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kẽm.

- Trong sản xuất phôi thép: Làm chủ công nghệ, lựa chọn cơ cấu sản

phẩm phù hợp, có hiệu quả cao nhất (Thép đúc thông dụng, thép để sản xuất vì kèo chống lò, gang đúc chất lượng cao). Tăng cường quản lý định mức sử dụng các vật tư chính. Triển khai các giải pháp (Nâng cao năng suất, tận dụng các lợi thế của dây chuyền hiện tại, sản xuất các sản phẩm có giá trị cao từ phôi thép, quản lý các chi phí đầu vào...) qua đó góp phần hạ giá thành sản xuất phôi thép.

(iii). Công tác sửa chữa cơ điện

- Tăng cường công tác gia công chế tạo, tái sử dụng vật tư nhằm giảm chi phí mua mới phụ tùng vật tư thay thế.

- Rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch trung đại tu và sửa chữa thường xuyên, SCCC tại các đơn vị phù hợp. Chỉ thực hiện sửa chữa những hạng mục cần thiết, có ảnh hưởng lớn tới hiệu quả SXKD chung của đơn vị.

3.2. Đối với công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư

- Công tác tiêu thụ sản phẩm

- + Xây dựng hạn mức tồn kho cho từng loại SP và điều chỉnh sản lượng SX theo số lượng SP tồn kho, diễn biến thị trường.

- + Xây dựng và thực hiện phương án tiêu thụ linh hoạt, phù hợp với chính sách thuế, phù hợp diễn biến giá khoáng sản trên thế giới cũng như trong nước theo từng thời điểm và hợp đồng phối hợp kinh doanh đã ký với các đơn vị. Tập trung tiêu thụ các sản phẩm có lượng tồn kho lớn như: Tinh quặng sắt tại khu vực Lào Cai, gang đúc tại Cao Bằng.

- + Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và hoàn thiện công tác tiêu thụ các sản phẩm theo phương thức mới...nhằm giảm sản lượng tồn kho, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tổng công ty.

- + Xây dựng hoàn chỉnh và ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn đối với sản phẩm mới (phôi thép) nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

- Công tác quản lý mua sắm vật tư

- + Triển khai thực hiện công tác mua sắm vật tư đảm bảo thực hiện đúng các quy định mới ban hành của Tập đoàn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- + Xây dựng định mức và điều hành mức tồn kho, bao gồm tồn kho vật tư, tồn kho SP, tồn kho SP dở dang phù hợp.

- + Tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nội bộ trong Tập đoàn cũng như trong Tổng công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giá cả cạnh tranh.

3.3. Đối với công tác kế hoạch, quản trị chi phí

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát khoán quản trị chi phí tại các Công ty, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, ĐTXD nhất là với các Công ty trực thuộc và

Công ty CP gang thép Cao Bằng.

- Các đơn vị phải chủ động xây dựng và bám sát kế hoạch, các giải pháp tiết kiệm chi phí và điều hành sản xuất, chi phí hàng tháng, quý, năm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình và thị trường từng giai đoạn đảm bảo cân đối tài chính, duy trì sản xuất ổn định, hiệu quả, bảo toàn vốn.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình, phương pháp khoán quản trị chi phí đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp, khoán chi phí theo từng công đoạn đến từng tổ, đội, phân xưởng. Tăng cường các biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí. Thực hiện ý thức tiết kiệm, văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

- Cùng cố nâng cao chất lượng công tác thống kê (khối lượng, chất lượng, vật tư, hàng hóa,...), báo cáo, phân tích hoạt động kinh doanh đối với tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

3.4. Đối với công tác tài chính - kế toán

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý, đáp ứng vốn lưu động cho sản xuất. Xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2016 của Công ty mẹ và Tổng công ty, trên cơ sở đó xác lập kế hoạch điều hành, kiểm soát dòng tiền hàng tháng phù hợp với kế hoạch SXKD của Công ty mẹ cũng như toàn Tổng công ty.

- Cân đối bổ sung nguồn vốn vay dài hạn từ các hợp đồng đã ký trên cơ sở cân đối nguồn vốn tự có phải dùng trong đầu tư XDCB với nguồn vốn vay. Tập trung thu xếp vốn cho các dự án trọng điểm của TCT.

3.5. Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Tập trung thực hiện các giải pháp cụ thể về đảm bảo các nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch ĐTXD năm 2016, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Công ty mẹ - Tổng công ty.

- Tập trung chỉ đạo và huy động mọi nguồn lực, biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án lớn, công trình trọng điểm của Công ty mẹ - Tổng công ty như: Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai. Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai, Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm;

Đối với các dự án Khai tuyển mỏ sắt Nà Rạ; Khai - tuyển quặng mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ; Khai thác mỏ Kẽm chì Cúc Đường; Khai tuyển thiếc gốc Tây Nam núi Pháo; Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên của các công ty con thông qua người đại diện phần vốn tại đơn vị để chỉ đạo thực hiện đảm bảo có hiệu quả.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát, đánh giá đầu tư của Tổng công ty; Công tác tự giám sát, đánh giá đầu tư của các đơn vị. Tuân thủ chế độ báo cáo đánh giá giám sát đầu tư theo quy định của Tập đoàn, Tổng công ty và các văn bản của Nhà nước về quản lý đầu tư.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư theo hướng chuyên môn hóa sâu, đồng thời với việc bố trí đủ cán bộ, chuyên viên nghiệp vụ đủ năng lực làm công tác quản lý đầu tư xây dựng,

quản lý dự án đầu tư.

3.6. Đối với công tác quản lý lao động tiền lương và thu nhập

- Hoàn thành việc xây dựng thang bảng lương của Công ty mẹ Tổng công ty và triển khai thực hiện việc chuyển xếp lương cho Người lao động theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị rà soát, hoàn thiện cơ chế trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động nhằm tạo động lực tăng năng suất, hạ giá thành.

- Xây dựng và triển khai phương án trả lương tại Văn phòng TCT cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Cơ chế trả lương cho người lao động gắn với vị trí công tác, với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không phân phối tiền lương dàn trải, đánh giá mức độ hoàn thành công việc để trả lương hàng tháng.

- Rà soát lại cơ cấu lao động, nhất là lao động quản lý, phục vụ phù trợ tại các đơn vị và toàn TCTy. Triển khai các biện pháp quản lý lao động ... để đảm bảo kết thúc năm tỷ lệ lao động quản lý toàn TCTy không quá 13%, các công ty con, trực thuộc thấp hơn 12%.

3.7. Đối với công tác an toàn - VSLĐ, bảo vệ môi trường

Mục tiêu xuyên suốt trong công tác ATVSLĐ là **KHÔNG TAI NẠN, KHÔNG SỰ CỐ**, năm 2016 các đơn vị cần triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Tổng công ty. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp bảo đảm ATLĐ trong sản xuất, hạn chế tối đa TNLĐ. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết những đơn vị và cá nhân vi phạm quy trình kỹ thuật, quy định ATVSLĐ, để xảy ra mất an toàn trong sản xuất.

- Quan tâm xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản của Tổng công ty góp phần bảo đảm cho sản xuất phát triển bền vững.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các nội dung về: Văn hóa an toàn lao động, văn hóa an toàn giao thông tại nơi làm việc và trên đường giao thông phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

- Kịp thời ngăn chặn các hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép. Chủ động ngăn ngừa và tích cực phối hợp với lực lượng chức năng địa phương để giải tỏa các tổ chức lấn chiếm, khai thác trái phép, vi phạm vào ranh giới quản lý mỏ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản.

3.8. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tập trung nguồn lực đầu tư cho thăm dò, phát triển tài nguyên quặng đồng khu vực Lào Cai để đáp ứng cho các dự án mở rộng khai thác chế biến đồng, đặc biệt là Đề án thăm dò phân sâu đến mức - 600m mỏ Sin Quyền, triển khai thi công thăm dò tối thiểu 02 đề án Phân vùng III-IV và Lùng Thàng – Nậm San;

- Sử dụng nguồn quỹ thăm dò tập trung hợp lý, hiệu quả đối với các mỏ khoáng sản khác trong Tổng công ty.

- Cùng với các công ty con tiếp tục làm việc với các cơ quan trung ương và địa phương đẩy nhanh tiến độ cấp GPKT các mỏ: vàng Avao, đồng Vi Kẽm, thiếc Núi Pháo, thiếc Thập Lục Phần, vonfram Thiện Kế, điều chỉnh GPKT đồng Sin Quyền, cấp lại GPKT các mỏ Chợ Điền, Quỳ Hợp, vàng Minh Lương... phù hợp với kế hoạch SXKD 5 năm 2016-2020 và tình hình thu xếp nguồn lực của các đơn vị.

- Tập trung bám sát các cơ quan chức năng trong công tác tính tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác một cách hợp lý để tiết kiệm đầu tư.

- Đề nghị Bộ TNMT, Tổng cục ĐCKS và tỉnh Cao Bằng cấp GPKT mỏ thiếc Nậm Kép, không qua thăm dò bổ sung, tiết kiệm một phần chi phí thăm dò, báo cáo trữ lượng và khoảng 04 năm thời gian thăm dò.

4. Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ.

- Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện sâu rộng hơn nữa phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong toàn Tổng công ty góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

5. Chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai Đề án "Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty giai đoạn 2012 - 2015, tầm nhìn 2020" và "Chiến lược phát triển Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2014 - 2020".

- Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo năm 2016 phù hợp với nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý, viên chức nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật. Chú trọng đào tạo các đối tượng thuộc quy hoạch nguồn giai đoạn 2016 - 2020 nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo tính kế thừa cho Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động theo quy chế của Tập đoàn, thực hiện dịch chuyển lao động trong nội bộ Tổng công ty và cơ cấu lại lao động tại các đơn vị để đảm bảo đủ việc làm và tiền lương hợp lý theo hướng giảm lao động phục vụ, phụ trợ và quản lý.

- Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, ăn ở, đi lại cho CBCNV toàn Tổng công ty đảm bảo an sinh xã hội bằng các hình thức, hoạt động thiết thực nhất. Trú trọng phát huy văn hóa doanh nghiệp của VIMICO.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2015 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Kính đề nghị Đại hội xem xét và đóng góp ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Năm 2015 là một năm khó khăn thách thức đối với ngành khai khoáng, trong đó có Tổng công ty khoáng sản - TKV khi giá khoáng sản giảm mạnh....Song với sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, sự chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV nên Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra; người lao động có việc làm và thu nhập cơ bản ổn định; các tổ chức chính trị - xã hội đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, các phong trào thi đua được duy trì, phát triển. Nhiều mặt quản lý đã có tiến bộ, các đơn vị cơ sở đã chủ động giải quyết được khá nhiều việc thiết thực, hiệu quả.

Tổng công ty bước vào triển khai kế hoạch 2016 với nhiều khó khăn, thách thức đang hiện hữu, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống **Kỷ luật - Đồng tâm**, đoàn kết, nhất trí của tập thể CBCNV, sự quan tâm, giúp đỡ chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, nhất định chúng ta sẽ thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2016, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện kế hoạch những năm tiếp theo giai đoạn 2016 - 2020.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Mạnh